

Bản án số: 887/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 16/9/2020.
Vụ án “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

2. Bà Phạm Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Huỳnh Duy Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17/8/2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 481/2020/HNGĐ-ST ngày 07/7/2020 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4310/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Kim N, sinh năm 1989; HKTT: 2/2/46 đường Lê Thúc Hoạch, phường K, quận K, Thành phố K; Địa chỉ: 102 đường Phan Văn Hớn, Phường H, Quận M, Thành phố K (có mặt);

Bị đơn: Ông Cao Xuân T sinh năm 1974; Địa chỉ: 2/2/46 đường Lê Thúc Hoạch, phường G quận U Thành phố J (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lương Thị Kim N và ông Cao Xuân T là vợ chồng hợp pháp có đám cưới, đăng ký kết hôn số 228 ngày 12/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định quán, tỉnh Đồng Nai cấp.

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2019, nguyên đơn trình bày cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông T có hành vi bạo hành vợ nhiều lần trước mặt

con cái những lúc vợ chồng xảy ra cãi vã khiến bà Ngân bị tổn thương về tinh thần và ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Bà N đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó bà lại rút đơn về nhưng tình cảm không tốt hơn. Vợ chồng tự sống riêng từ năm 2018. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: có hai con chung là Cao Huy H (sinh ngày 02/11/2011) và Cao Minh T (sinh ngày 22/02/2015). Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cao Minh T và đồng ý giao trẻ Cao Huy H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cả hai con đang ở với ông Thủy.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà Ngân không dành thời gian chăm sóc con cái, bà N có thể bỏ nhà đi chơi cả ngày mà không quan tâm đến các con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bà N không chung thủy, có quan hệ với đồng nghiệp. Ông không thừa nhận có việc bạo hành với vợ. Vợ chồng tự sống riêng từ năm 2018. Ông cũng xác định tình cảm không còn, ông T đồng ý ly hôn.

Về con chung: có hai con chung là Cao Huy H (sinh ngày 02/11/2011) và Cao Minh T (sinh ngày 22/02/2015). Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con vì ông có điều kiện kinh tế, thời gian làm việc và điều kiện chăm sóc các con tốt hơn bà N.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bản án sơ thẩm số 481/2020/HNGĐ-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim N được ly hôn với ông Cao Xuân T.

- Về quan hệ con chung: Giao trẻ Cao Huy H, sinh ngày 02/11/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và giao trẻ Cao Minh T, sinh ngày 22/02/2015 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con,

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 14/7/2020, ông Cao Xuân T nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, ông đề nghị giao cho ông được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn giữ nguyên kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cho ông được trực tiếp nuôi 02 con chung. Ông không yên tâm khi giao con cho bà Ngân vì thời gian ly thân, ông và bà N có thỏa thuận bé Cao Minh T sẽ sống chung với

bà N và bé Cao Huy H do ông chăm sóc nhưng bà Ngân có quan hệ với một đồng nghiệp trong cơ quan, thiếu nhân cách, bỏ con đi chơi. Khoảng tháng 10/2019, do bà N bận đi học nên việc đưa đón các con do ông phụ trách. Về việc bà N cho rằng ông không tạo điều kiện để bà đến với con là không chính xác vì đầu năm 2020 đến nay, sau khi ông đưa hai con về thăm nội thì tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp sợ ảnh hưởng đến sức khỏe các con và do ông không tin tưởng điều kiện chăm sóc bên ngoại nên ông không yên tâm giao hai con chung cho bà N. Ông vẫn tạo điều kiện để bà N được thăm các cháu nhưng do bà Ng không đến nhà thăm con và các con cũng không muốn sống cùng mẹ.

Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, xin ly hôn và trực tiếp nuôi 01 con chung. Bà cho rằng bà đủ khả năng chăm con. Ông T có tính bạo hành vợ, không thích hợp chăm con. Thời gian trước bà đi học cao học vào cuối tuần. Nay bà đã học xong, chỉ ở nhà làm luận văn nên không ảnh hưởng đến thời gian chăm con. Thời gian qua, bà không đến thăm con vì do ông Thủy không muốn, bà tôn trọng ý của ông. Bà không ngoại tình, đó chỉ là quan hệ bạn bè, đồng nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Thủy trong thời hạn luật định; Về nội dung :

- Xét quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngân.

- Về con chung: Nhằm đảm bảo quyền lợi và môi trường phát triển của trẻ, giao cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung vì ông T có điều kiện vật chất, thời gian tốt hơn và hiện hai trẻ đang ở cùng với cha. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm: giao cho ông Thủy trực tiếp nuôi hai con chung. Ghi nhận việc ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung hai bên không yêu cầu giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Cao Xuân T làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

- Về con chung: ông T xin được trực tiếp nuôi 02 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, cả bà Ngân và ông T đều chứng minh bản thân có điều kiện nuôi con tốt hơn, đưa ra căn cứ đối phương có những sai phạm để mong được ly hôn và dành quyền nuôi con. Xét thấy, cả bà N và ông T đều hết mực

yêu thương con, luôn dành sự tốt đẹp nhất cho con nhưng khi bất đồng không thể dung hoà, việc ly hôn không tránh khỏi con phải cha hay xa mẹ.

Cấp sơ thẩm quyết định cho mỗi người trực tiếp nuôi một con nhằm chia sẻ trách nhiệm đối với con chung khi ly hôn là không trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy hai trẻ từ khi sinh ra đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được chung sống vui vẻ, hạnh phúc trong một mái nhà hiện tại với sự yêu thương của cả cha mẹ và anh em. Khi xảy ra mâu thuẫn năm 2018, vợ chồng tự thoả thuận mỗi người nuôi một trẻ, bà Ngân mang trẻ Trí đi sống chung với bà nhưng đến tháng 10/2019, bà N đậu cao học, cần nhiều thời gian cho việc học nên đã giao con lại cho ông Thủy để tiện việc đưa đón đi học. Trong khoảng thời gian này, ông T vẫn làm tròn trách nhiệm của người cha dành thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học và nộp toàn bộ học phí cho con. Trong khi bà không đến thăm con, không cấp dưỡng cho con với lý do ông T không muốn nên bà tôn trọng ý kiến ông T là nguy hiểm, nếu thật sự nhớ thương và dành trọn vẹn sự yêu thương cho con, bà N có nhiều cách để giải quyết vấn đề. Cách cư xử của bà N dẫn đến việc gần 01 năm nay trẻ đã thiếu vắng sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, là chưa làm tròn trách nhiệm của người mẹ đối với con.

Hiện nay trẻ Cao Huy H đang học tại trường tiểu học Huỳnh Văn Chính, trẻ Cao Minh T đang học tại trường Mầm non Chiềng lá... Cả hai trường đều nằm trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, gần nhà của ông Thủy, là nơi mà hai trẻ được sinh ra và lớn lên. Nếu giao cho bà N trực tiếp nuôi trẻ Tr bà N sẽ đưa con về Quận 12 sống hoặc gửi con về cho ông bà ngoại ở Đồng Nai. Sự thay đổi môi trường sống này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm sinh lý, sức khoẻ và sự phát triển bình thường của trẻ, nhất là trong tình hình bệnh dịch hiện nay.

Mặc khác, khi cha mẹ ly hôn, hai trẻ đã thiếu đi sự quan tâm, chăm sóc toàn thời gian của một trong hai người thì tình cảm gắn kết, đồng cảm san sẻ, yêu thương của hai anh em ruột sẽ phần nào rơi mất sự bất ổn trong tâm hồn của trẻ nên việc tách riêng hai trẻ không cho ở cùng càng tổn thương nghiêm trọng nhân cách đang hình thành. Ông T là giảng viên trường đại học, đã có sự nghiệp, công việc ổn định nên có nhiều thời gian dành cho con hơn. Bà N hiện đang hoàn thành chương trình cao học để phát triển sự nghiệp, cần nhiều thời gian cho việc vừa học, vừa làm, thời gian, điều kiện chăm con hạn chế hơn.

Như vậy, xét về điều kiện kinh tế, chỗ ở, thời gian, trình độ giáo dục, khả năng sư phạm, trách nhiệm. Ông T có điều kiện nuôi con tốt hơn. Do đó, giao cho ông Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung.

Bà N được thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản bà Ngân thực hiện quyền này. Việc trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi vì lợi ích trẻ chưa thành niên.

Do đó, cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về con chung như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 6 Điều 313, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 01, Mục I, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 481/2020/HNGĐ-ST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim Ng. Bà Lương Thị Kim N được ly hôn với và ông Cao Xuân T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 228 ngày 12/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý.

2.2 Ông Cao Xuân T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Cao Huy H (sinh ngày 02/11/2011) và trẻ Cao Minh T (sinh ngày 22/02/2015). Ghi nhận việc ông Cao Xuân Thuỷ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lương Thị Kim N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà Ngân thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của trẻ chưa thành niên, một hoặc cả hai đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0020112 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Cao Xuân T không phải chịu án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho ông Cao Xuân T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2019/0070723 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

7 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKS, TA, THA Quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/22)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

